THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 16

Thực hiện từ ngày 06 tháng 04 năm 2026

THỨ	TIẾT	10A1 (P.Anh)		10A2 (Dung H)		10A3 (N.Thơm)		10A4 (P.Giang)		10A5 (L.Thu)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - L.Dương	Hóa - Hưng H	HĐTN - T.Thu	Toán - Đ.Hương	HĐTN - N.Vân	Lí - N.Thơm	HĐTN - T.Nga	Lí - P.Anh	HĐTN - L.Thu	Lí - L.Thu
	2	Văn - N.Nhâm	NNgữ - Lan Hương	NNgữ - D.Linh	NNgữ - D.Linh	Toán - L.Lan	Toán - L.Lan	CN - Đ.Thanh	Hóa - T.Nga	NNgữ - T.Thu	Toán - Đ.Hương
	3	CN - N.Thắm		Hóa - Dung H		NNgữ - H.Thương		GDĐP - N.Nhâm		Toán - Đ.Hương	
	4	Toán - Đ.Hương		Lí - H.Hương		Hóa - N.Vân		Toán - P.Giang		HĐTN - P.Quang	
	5	Lí - P.Anh		CN - N.Lan		Tin - H.Liễu		NNgữ - T.Thu		Lí - L.Thu	
3	1	Tin - H.Liễu		Toán - Đ.Hương		Hóa - N.Vân		Toán - P.Quang		Hóa - Phượng H	
	2	Toán - Đ.Hương		CN - N.Lan		Sinh - H.Yến		Hóa - T.Nga		CN - Đ.Thanh	
	3	Hóa - Hưng H		Văn - T.Huyền		Lí - N.Thơm		Toán - P.Giang		NNgữ - T.Thu	
	4	CN - N.Thắm		Văn - T.Huyền		Toán - L.Lan		Tin - H.Liễu		Toán - Đ.Hương	
	5	Lí - P.Anh		HĐTN - T.Thu		NNgữ - H.Thương		Văn - T.Huyền		GDQP-AN - L.Hưng	
4	1	GDQP-AN - L.Hưng	GDTC - P.Khiên	GDTC - P.Khiên	GDĐP - T.Huyền	Sử - N.Châm	Lí - N.Thơm	HĐTN - T.Thu	CN - Đ.Thanh	GDTC - H.Cường	Lí - L.Thu
	2	HĐTN - T.Thu	Văn - N.Nhâm	Hóa - Dung H	NNgữ - D.Linh	GDTC - P.Khiên	Sinh - H.Yến	Toán - P.Giang	GDQP-AN - L.Hạnh	Sử - V.Anh Sử	GDTC - H.Cường
	3	Hóa - Hưng H	Văn - N.Nhâm	Sử - N.Bầy	Lí - H.Hương	Văn - T.Huyền	Toán - L.Lan	Hóa - T.Nga	Văn - T.Huyền	Lí - L.Thu	CN - Đ.Thanh
	4	GDĐP - N.Nhâm		Văn - T.Huyền		Hóa - N.Vân		NNgữ - T.Thu		Văn - K.Linh	
	5	Sử - H.Thủy		Lí - H.Hương		Toán - L.Lan		Sử - V.Anh Sử		Văn - K.Linh	
5	1	Toán - Đ.Hương		GDQP-AN - L.Hạnh		Văn - T.Huyền		GDTC - H.Cường		Tin - H.Liễu	
	2	Hóa - Hưng H		Toán - Đ.Hương		Văn - T.Huyền		Hóa - T.Nga		Hóa - Phượng H	
	3	NNgữ - Lan Hương		HĐTN - T.Thu		GDQP-AN - L.Hưng		Tin - H.Liễu		Toán - Đ.Hương	
	4	Tin - H.Liễu		Lí - H.Hương		NNgữ - H.Thương		NNgữ - T.Thu		Văn - K.Linh	
	5	Sử - H.Thủy		Tin - H.Liễu		Hóa - N.Vân		Lí - P.Anh		NNgữ - T.Thu	
6	1	HĐTN - T.Thu	NNgữ - Lan Hương	GDTC - P.Khiên	Toán - Đ.Hương	Tin - H.Liễu	GDĐP - N.Nhâm	Văn - T.Huyền	Lí - P.Anh	HĐTN - P.Quang	Hóa - Phượng H
	2	GDTC - P.Khiên	Toán - Đ.Hương	Tin - H.Liễu	Hóa - Dung H	HĐTN - H.Thương	GDTC - P.Khiên	Văn - T.Huyền	NNgữ - T.Thu	Hóa - Phượng H	GDĐP - K.Linh
	3	Toán - Đ.Hương	Lí - P.Anh	Văn - T.Huyền	NNgữ - D.Linh	NNgữ - H.Thương	HĐTN - H.Thương	Lí - P.Anh	GDTC - H.Cường	NNgữ - T.Thu	Văn - K.Linh
	4	NNgữ - Lan Hương		Hóa - Dung H		Văn - T.Huyền		HĐTN - T.Thu		Toán - Đ.Hương	
	5	Lí - P.Anh		Toán - Đ.Hương		Lí - N.Thơm		Toán - P.Giang		Tin - H.Liễu	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 16

Thực hiện từ ngày 06 tháng 04 năm 2026

THỨ	TIẾT	10A6 (H.Yến)		10A7 (L.Phương)		10A8 (T.Huyền)		10A9 (K.Linh)		10A10 (L.Thủy)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - H.Yến	Lí - H.Hương	HĐTN - L.Lan	Văn - L.Phương	HĐTN - Phượng H	Toán - L.Phượng	HĐTN - P.Quang	Toán - Đ.Thúy	HĐTN - D.Linh	Văn - L.Thủy
	2	Lí - H.Hương	Toán - L.Phượng	Địa - V.Thơ	Văn - L.Phương	CN - N.Thúy	Sử - N.Châm	GDTC - N.Phong	CN - N.Thúy	GDKT-PL - N.Ngần	Văn - L.Thủy
	3	NNgữ - T.Thu		CN - N.Thúy		GDTC - N.Phong		Văn - K.Linh		Toán - L.Thúy	
	4	Tin - H.Liễu		Toán - L.Lan		NNgữ - Lan Hương		Lí - L.Thu		GDTC - N.Phong	
	5	Toán - L.Phượng		NNgữ - Huệ NN		GDKT-PL - N.Ngần		Địa - Ngân		GDQP-AN - L.Hưng	
3	1	Sinh - H.Yến		Văn - L.Phương		Văn - T.Huyền		Sử - N.Bẩy		Địa - Ngân	
	2	Hóa - Phượng H		Toán - L.Lan		Văn - T.Huyền		Địa - Ngân		Toán - L.Thúy	
	3	Toán - P.Quang		HĐTN - N.Huệ		Toán - L.Phượng		GDQP-AN - L.Hưng		HĐTN - D.Linh	
	4	HĐTN - H.Yến		CN - N.Thúy		GDQP-AN - L.Hạnh		Toán - Đ.Thúy		GDTC - N.Phong	
	5	Tin - H.Liễu		GDĐP - N.Nhâm		CN - N.Thúy		Toán - P.Quang		NNgữ - D.Linh	
4	1	Sử - H.Thủy	Sinh - H.Yến	Hóa - Hải Anh	Toán - L.Lan	Toán - L.Phượng	Địa - V.Thơ	Văn - K.Linh	GDKT-PL - N.Ngần	GDĐP - N.Nhâm	CN - N.Thúy
	2	Lí - H.Hương	Lí - H.Hương	HĐTN - N.Huệ	NNgữ - Huệ NN	GDĐP - T.Huyền	HĐTN - N.Thắm	Sử - N.Bẩy	Sử - N.Bẩy	CN - N.Thúy	GDKT-PL - N.Ngần
	3	Văn - K.Linh	GDTC - H.Cường	Toán - L.Lan	Địa - V.Thơ	Lí - H.Hương	Sử - N.Châm	CN - N.Thúy	NNgữ - Hạnh NN	NNgữ - D.Linh	Lí - L.Thu
	4	Toán - L.Phượng		NNgữ - Huệ NN		Địa - V.Thơ		Địa - Ngân		Sử - V.Anh Sử	
	5	NNgữ - T.Thu		Địa - V.Thơ		Văn - T.Huyền		Lí - L.Thu		Địa - Ngân	
5	1	NNgữ - T.Thu		GDTC - N.Phong		Lí - H.Hương		Toán - Đ.Thúy		Văn - L.Thủy	
	2	GDĐP - K.Linh		Hóa - Hải Anh		NNgữ - Lan Hương		GDKT-PL - N.Ngần		Sử - V.Anh Sử	
	3	Văn - K.Linh		NNgữ - Huệ NN		GDKT-PL - N.Ngần		NNgữ - Hạnh NN		Toán - L.Thúy	
	4	Hóa - Phượng H		GDQP-AN - L.Hưng		Văn - T.Huyền		HĐTN - P.Quang		NNgữ - D.Linh	
	5	HĐTN - H.Yến		GDKT-PL - N.Ngần		Địa - V.Thơ		Văn - K.Linh		Địa - Ngân	
6	1	Toán - L.Phượng	GDQP-AN - L.Hạnh	Sử - V.Anh Sử	Toán - L.Lan	HĐTN - N.Thắm	Toán - L.Phượng	Văn - K.Linh	GDĐP - K.Linh	Lí - L.Thu	Văn - L.Thủy
	2	GDTC - H.Cường	Hóa - Phượng H	GDTC - N.Phong	Địa - V.Thơ	Toán - L.Phượng	NNgữ - Lan Hương	Văn - K.Linh	NNgữ - Hạnh NN	Toán - L.Thúy	Văn - L.Thủy
	3	Hóa - Phượng H	NNgữ - T.Thu	GDKT-PL - N.Ngần	Sử - V.Anh Sử	NNgữ - Lan Hương	Địa - V.Thơ	NNgữ - Hạnh NN	GDTC - N.Phong	Sử - V.Anh Sử	Toán - L.Thúy
	4	Văn - K.Linh		Văn - L.Phương		GDTC - N.Phong		HĐTN - P.Quang		NNgữ - D.Linh	
	5	Văn - K.Linh		Văn - L.Phương		Văn - T.Huyền		Toán - Đ.Thúy		HĐTN - D.Linh	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										